TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 771/2019/HS-PT
Ngày: 28/11/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Thúy Bình;
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Cường;
Ông Lương Đức Chính.

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Phạm Thành Trung, Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Vũ Hồng Điệp, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh T, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 711A/2019/TLPT-HS ngày 15 tháng 09 năm 2019, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 82/2019/HS-ST ngày 01/8/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh T.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Thị H, sinh năm 1998 tại thị xã B, tỉnh T; nơi cư trú: Số nhà 08, ngõ 05, đường Bùi Xương T, khu phố 6, phường P, thị xã B, tỉnh T; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nữ; con ông Nguyễn Văn A (đã chết) và bà Đặng Thị B, sinh năm 1981; tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh T từ ngày 17/11/2018 đến nay, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị H: Luật sư Mai Thị Lệ Q - VPLS Q và cộng sự thuộc Đoàn luật sư TP. Hồ Chí M; có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo Trương Đình T, Lê Khắc M, Trịnh Thị B, Lê Thị C, Lương Hồng D, Trương Văn Q không kháng cáo, Tòa không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19h ngày 14/11/2018, Lê Khắc M rủ Trương Đình T đi ăn cùng bạn bè của Lê Khắc M tại nhà hàng KANDO thuộc phường Đông H, TP T. Tại đây, M và T gặp Lê Mạnh E, là chỗ bạn bè quen biết nhau từ trước; T và M

rủ nhau đi chơi vào ngày 15/11/2018, E muốn được đi chơi cùng, nên M và T đồng ý; cả bọn thống nhất địa điểm tại khu nghỉ dưỡng FLC Sầm Sơn. Do Lê Khắc M quen biết với một số người cho thuê biệt thự trong khu vực FLC Sầm Sơn, nên được giao nhiệm vụ thuê biệt thự; M đã gọi điện liên hệ và thuê căn biệt thự NT66 Ngọc Trai tại FLC Sầm Sơn (biệt thự NT66) của chị Lê Thị Hoài Y với giá 2.500.000đ/ngày đêm. T và M bàn bạc việc mua ma túy để khi đi chơi sử dụng; cả hai thống nhất sẽ mua 10 viên ma túy tổng hợp dạng Lắc và 2 chỉ Ketamine mang xuống FLC Sầm Sơn cùng bạn bè sử dụng vào ngày 15/11/2018 và M là người liên hệ mua ma túy tại TP. T. Ăn uống xong, M chở T về nhà, rồi M đi hát Karaoke cùng bạn bè tại đường Triệu Quốc Đ, TP. T. Trong lúc đang hát Karaoke, M gọi điện cho T thông báo không mua được ma túy nên T đã lái xe ôtô nhãn hiệu Mercedes – C200, màu đen không gắn biển kiểm soát của M đang để tại gara nhà T đến đón M đi thị xã B mua ma túy. T gọi điện cho Trương Văn Q, sinh năm 1985, trú tại thôn Thanh Y, xã Hà T, Hà P hỏi mua 10 viên ma túy tổng hợp dạng Lắc và Ketamine, Q đồng ý bán và hẹn giao dịch mua bán ma túy tại ngã tư thị xã B. Trên đường đi do không mang tiền mặt nên T và M đã vay của Trịnh Thị B ở phường Lam Sơn, TX B 9.200.000đ *(Chín triệu hai trăm nghìn)* để lấy tiền mua ma túy; T và M đi đến ngã tư B để gặp Q mua ma túy. Khi gặp nhau, T đưa cho Q 5.000.000đ *(Năm triệu đồng)*, một lúc sau có người thanh niên lạ mặt đi xe máy đến đưa cho T 10 viên ma túy tổng hợp dạng viên lắc. T cầm lên xe ô tô cùng M đi về TP. T. Trên đường về, T nói với M là mua được 10 viên kẹo (tức ma túy – thuốc lắc), Ketamine 4.500.000đ/ chỉ, đắt nên không mua; T và M cất giấu ma túy trong xe ôtô của M rồi đi về nhà ngủ.

Khoảng hơn 08 giờ ngày 15/11/2018, M gọi điện cho B và chuyển khoản 10.000.000đ *(Mười triệu đồng)* trả cho B. Sau khi chuyển khoản thành công, B hỏi M còn thiếu gì nữa không, M trả lời: "*Mới mua được 10 viên kẹo (tức ma túy viên Lắc) còn chưa mua được Ketamine*". Qua trao đổi, B nhận lời mua một chỉ Ketamin giá 4.000.000đ *(Bốn triệu đồng)* cầm vào Sầm Sơn cho M cùng bạn bè sử dụng. Sau đó, B gọi điện nhờ Nguyễn Thị H ở Khu phố 6, phường Phú Sơn, TX. B mua hộ cho B một chỉ Ketamine để mang vào FLC Sầm Sơn đưa cho M và mọi người sử dụng, H đồng ý nhận lời. B gọi xe Taxi đến đón Nguyễn Thị H và hai người bạn của H là Hà Thị N, sinh năm 1998, trú tại Bản B, xã S, huyện Quan S, tỉnh T và Nguyễn Thị O, sinh năm 1993, trú tại 163 Trần Bình T, phường Đ, TP. T cùng đi vào TP. T. Trong thời gian này, Lê Mạnh E đến nhà Trương Đình T, cả hai cùng đi taxi đến tòa nhà Vincom, TP.T uống nước và chờ B từ TX.B vào chơi cùng. Khi xe taxi chở B, H, N, O dừng tại VINCOM, T ra nói chuyện với B và bảo nhóm của B đi xuống Sầm Sơn trước. Còn T và E bắt taxi về nhà M, sau đó cả T, E, M cùng đi xe ô tô nhãn hiệu Mercedes - C200, màu đen không gắn biển kiểm soát của M xuống Sầm Sơn. Trên đường đi, M gọi điện đón Nguyễn Thị R, sinh năm 1996, trú tại thôn Chiến Thắng, phường

Quảng Tâm, TP.T (là bạn của M) xuống Sầm Sơn chơi. Sau đó, M, T, E và R đến nhà hàng "Tuấn Năm", TP. Sầm Sơn gọi đồ ăn và chờ nhóm của B đến.

Khi rời khỏi tòa nhà Vincom, TP. T, B, H, N và O đi xe Taxi đến phòng trọ của O ở đường Trần Bình Trọng, phường Đông Hương, TP T, O xuống xe để đi công việc, còn lại B, H và N tiếp tục đi xe Taxi xuống Sầm Sơn. Khi đi đến trường Đại học Hồng Đức (nay là trường PTTH chuyên Lam Sơn), phường Đông Sơn, TP. T thì B xuống xe đi vào cây ATM rút số tiền 4.000.000đ đưa cho H để mua một chỉ Ketamine. Xe Taxi đi đến khu vực xã Quảng Đông, TP. T thì H xuống xe và một mình đi vào phòng trọ gặp Hoàng Quốc M, sinh năm 1991, ĐKHKTT: tại thôn D, phường Q, TP. Sầm Sơn hỏi mua của M một chỉ Ketamine đựng trong 02 túi nilon giá 4.000.000đ. Sau khi mua được Ketamine, H lên xe Taxi đưa cho B xem. B cầm xem xong đưa lại cho H và bảo xuống Sầm Sơn đưa cho M; đến nhà hàng "Tuấn Năm", TP. Sầm Sơn, B, H và N gặp M, T, E và R để tập trung lại ăn uống. H đưa cho M 02 túi Ketamine, M cầm cất giấu trong xe ôtô của M cùng với 10 viên ma túy tổng hợp dạng Lắc. Ăn uống xong, M nói với mọi người khi vào biệt thự FLC - Sầm Sơn sử dụng ma túy thì mọi người phải tắt nguồn điện thoại đưa cho B cầm. H, N không đồng ý nên đã đi Taxi về TP. T. Sau đó, M, T, B, E và R cùng nhau đi vào biệt thự NT66 do M thuê tối hôm trước; đến khoảng 15h cùng ngày, T điện thoại nhờ Trương Văn Q gọi nhân viên rót bia đến biệt thự NT66 - FLC Sầm Sơn; Q bảo Lê Thị C, sinh năm 1991 ở xã Định E, Yên Định vào biệt thự NT66 - FLC Sầm Sơn rót bia. Sau đó, T đưa máy điện thoại của mình cho E để liên lạc đón Lê Thị C; khoảng 17h cùng ngày, Hợp đến khu FLC và được E đón lên Phòng 201.

Khoảng 21h cùng ngày, M gọi điện bảo Lương Hồng D, trú tại 78B Tô Vĩnh Diện phường Điện Biên, TP T đến biệt thự NT66 chơi; D đến lấy đĩa sứ màu trắng dùng bật lửa hơ dưới đĩa cho nóng và cắn mép 01 túi Ketamine đổ ra đĩa để xào Ketamine. C dùng thẻ nhựa có sẵn trên kệ Tivi xào (nghiền) Ketamine mịn ra để mọi người trong phòng sử dụng; trong lúc xào Ketamine, C bảo với mọi người trong phòng cuộn ống hút; T lấy trong ví tờ tiền mệnh giá 20.000đ đưa cho C cuộn thành ống hút để hít Ketamine. C sử dụng 1 đường Ketamine rồi chia ra 2 đường ke đưa cho Hưng sử dụng; tiếp sau đó, C để đĩa Ketamine lên kệ Tivi để các đối tượng khác trong phòng lần lượt sử dụng.

Đến khoảng 23h cùng ngày, M gọi điện nhờ Nguyễn X, trú tại 17/6 đường D, phường S, TP. T mua cháo mang xuống biệt thự NT66 FLC Sầm Sơn. Một lúc sau, Nguyễn X mang cháo lên Phòng 201 của biệt thự. Thấy mọi người đang sử dụng Ketamine nên X cũng sử dụng 2 đường Ketamine. Các đối tượng tiếp tục sử dụng Ketamine và nghe nhạc cho đến khoảng 02h ngày 16/11/2018 bị tổ công tác Phòng PC04 - Công an tỉnh T kiểm tra bắt giữ. Tại Phòng 201 Cơ quan Công an thu giữ 01 túi nilon màu trắng đựng Ketamine và các dụng cụ liên quan đến tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của các đối tượng. Cơ quan Công an

E hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và niêm phong vật chứng theo quy định.

Đấu tranh mở rộng vụ án, ngày 17/11/2018, Nguyễn Thị H đã viết đơn xin được đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tang vật và tài sản thu giữ gồm:

Một đĩa sứ màu trắng, đường kính khoảng 20cm, hình tròn; một tờ tiền mệnh giá 20.000đ và một thẻ nhựa kích thước khoảng 6cm x 10cm được niêm phong trong phong bì do Công an tỉnh T phát hành; một thẻ nhựa kích thước khoảng 6cm x 10cm được niêm phong trong phong bì do Công an tỉnh T phát hành.

Chất bột màu trắng trên bề mặt đĩa sứ, được niêm phong trong phong bì do Công an tỉnh T phát hành, ký hiệu M qua giám định là chất ma túy, khối lượng 0,005 gam loại Ketamine; một túi nilon màu trắng, bên trong đựng các cục vụn màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1 qua giám định là chất ma túy, khối lượng 0,688 gam loại Ketamine *(Bản kết luận giám định số 10 ngày 22/11/2018 của Phòng KTHS – Công an tỉnh T)*

01(một) đèn hình đài sen, màu trắng;

01(một) phong bì do Công an tỉnh phát hành ghi số tiền 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng) thu của Trương Đình T, Trịnh Thị B, Lương Hồng D.

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu đen trắng; 01 căn cước công dân số 038088007873 của Lê Khắc M.

01 (một) điện thoại OPPO màu xanh đen và 01 (một) Ipad màu đen xám thu của Trương Đình T.

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu mobell, màu đen thu của Trịnh Thị B

01 (một) điện thoại di động OPPO, màu đỏ đen thu của Lê Thị C;

01 (một) điện thoại di động Iphone màu trắng và 01 chứng M thư nhân dân thu của Lương Hồng D;

01 (một) điện thoại di động Iphone, màu trắng, đã qua sử dụng thu của Nguyễn Thị H.

01 xe ô tô nhãn hiệu Mercedes-C200, màu đen, không gắn biển kiểm soát.

Tại bản Cáo trạng số 40/CTr-VKS-P1 ngày 24/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh T truy tố bị cáo Nguyễn Thị H về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 82/2019/HS-ST ngày 01/8/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh T đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự; xử phạt Nguyễn Thị H: 42 (bốn mươi hai) tháng tù. Hạn tù tính từ ngày 17/11/2018.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với các bị cáo khác, về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 09/8/2019, bị cáo Nguyễn Thị H có đơn kháng cáo với nội dung kêu oan.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Thị H đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội nêu quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị H; giữ nguyên quyết định của bản án hình sự sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo H đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào lời khai của bị cáo và các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai bị cáo Nguyễn Thị H tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp lời khai của các bị cáo Lê Khắc M, Trịnh Thị B; kết luận giám định của Cơ quan chuyên môn và các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 02 giờ 10 phút ngày 16 tháng 11 năm 2018, tại phòng số 201 biệt thự NT66 Ngọc Trai thuộc khu vực FLC, TP. Sầm Sơn, tỉnh T, Tổ công tác Đội 3, Phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an tỉnh T phát hiện bắt quả tang Lê Khắc M, Trương Đình T, Trịnh Thị B, Lương Hồng D, Lê Thị C, đang có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Các bị cáo khai nhận, số ma túy mà M, T, B, C, D dùng để tổ chức sử dụng là 10 viên ma túy dạng lắc do T và M mua của Trương Văn Q vào đêm 14/11/2018 tại TX. B; số ma túy Ketamine là do B nhờ Nguyễn Thị H mua của Hoàng Quốc M vào sáng ngày 15/11/2018 tại xã Quảng Đông, TP. T, sau khi mua được Ketamine H đã đưa cho M để M cùng mọi người sử dụng. M nói với mọi người khi vào biệt thự FLC - Sầm Sơn sử dụng ma túy thì mọi người phải tắt nguồn điện thoại đưa cho B cầm; H, N không đồng ý nên đã đi Taxi về TP. T. Tổ công tác đã lập biên bản phạm tội quả tang, thu giữ tang vật theo quy định của pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị H: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo H đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều

51 Bộ luật hình sự. Sau khi phạm tội và bị phát hiện bị cáo Nguyễn Thị H đã chủ động đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T đầu thú, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đây là vụ án đồng phạm ở dạng giản đơn, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng Điều 58 Bộ luật hình sự để phân hóa vai trò, đánh giá mức độ, hành vi của từng bị cáo. Đối với Nguyễn Thị H là người giúp sức (mua hộ ma túy mang đến giao cho M) nhưng không tham gia sử dụng nên có vai trò sau cùng; Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 42 tháng tù là có phần nghiêm khắc. Tại cấp phúc thẩm bị cáo cung cấp tài liệu gia đình có ông ngoại có công với cách mạng. Để đảm bảo sự công bằng về hình phạt đối với các bị cáo khác trong vụ án; Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo H, cũng như đề nghị của luật sư.

[3] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

[4]. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị H; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 82/2019/HS-ST ngày 01 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh T:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị H.

Xử phạt: Nguyễn Thị H: 30 (ba mươi) tháng tù. Hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 17/11/2018.

Án phí: Bị cáo Nguyễn Thị H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo; không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án

Nơi nhận:
- *VKSNDCC tại Hà Nội;*
- *TAND tỉnh T;*
- *VKSND tỉnh T;*
- *Công an tỉnh T;*
- *Trại tạm giam Công an tỉnh T;*
- *Cục T.H.A DS tỉnh T;*
- *Bị cáo (qua trại);*
- *Lưu HS, PHC-TP.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Thị Thúy Bình

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Cường **Lương Đức Chính** **Lê Thị Thúy Bình**